

Số: /KH-UBND

Lộc Bình, ngày tháng 02 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện Dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực Y tế trên địa bàn huyện Lộc Bình năm 2024

Căn cứ Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định 3452/QĐ-BYT ngày 06/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định về việc ban hành hướng dẫn thực hiện nội dung cải thiện dinh dưỡng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

Căn cứ thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Bộ tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Căn cứ Quyết định số 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Thực hiện Kế hoạch số 07/KH-SYT ngày 10/01/2024 của Sở Y tế tỉnh Lạng Sơn xây dựng Kế hoạch thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

UBND huyện Lộc Bình xây dựng Kế hoạch thực hiện Dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung, nhiệm vụ thuộc nội dung tiểu dự án 2: Cải thiện dinh dưỡng thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp có trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nhất là địa bàn các xã đặc biệt khó khăn (ĐBKK), thôn đặc biệt khó khăn (ĐBKK) trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

Việc xác định nhiệm vụ thực hiện, phải tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật có liên quan và các văn bản hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Y tế, Sở Y tế đảm bảo đúng mục tiêu, đối tượng, hiệu quả và phù hợp với điều kiện, khả năng, nguồn lực thực hiện tại địa phương.

II. CHỈ TIÊU CỤ THỂ:

1. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi dưới 19,9%.
2. Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi nhẹ cân dưới 13,7%.
3. Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng trên 60%.

III. NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG CỤ THỂ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIÁM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2024 (Tiêu dự án 2 – cải thiện dinh dưỡng thuộc dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng).

1. Đối tượng

- Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.
- Phụ nữ mang thai và cho con bú, hộ gia đình, thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

2. Địa bàn

Thực hiện trên phạm vi toàn huyện, trọng tâm thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3. Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0 - 16 tuổi.

3.1. Cung cấp các dịch vụ tư vấn dinh dưỡng cho bà mẹ từ lúc mang thai cho đến khi trẻ được 2 tuổi:

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 3598/BYT-BM-TE, ngày 29/4/2021 của Bộ Y tế về hướng dẫn xây dựng và triển khai Chương trình Chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Bộ Y tế và tài liệu Hướng dẫn tư vấn dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời của Viện Dinh dưỡng và các văn bản hiện hành, cụ thể:

- Tổ chức sàng lọc và đánh giá dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và trẻ em dưới 2 tuổi theo định kỳ tương ứng với từng thời điểm tiếp xúc. Theo dõi tăng trưởng của trẻ dưới 2 tuổi định kỳ 3 tháng/lần, trẻ suy dinh dưỡng dưới 2 tuổi hàng tháng.

- Tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ nuôi con nhỏ dưới 2 tuổi về dinh dưỡng trong 1000 ngày đầu đời.

3.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho các nhóm đối tượng.

3.2.1. Bổ sung vitamin A cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi: Thực hiện bổ sung bổ sung vitamin A theo các quy định hiện hành từ nguồn vitamin A được cấp hoặc từ nguồn khác.

3.2.2. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 6 tháng đến 59 tháng tuổi bị suy dinh dưỡng thấp còi

3.2.3. Bổ sung vi chất dinh dưỡng cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 16 tuổi bị suy dinh dưỡng.

3.2.4. Bổ sung vi chất sắt cho trẻ em gái vị thành niên từ 12 đến dưới 16 tuổi có kinh nguyệt.

3.3. Phát hiện, điều trị và quản lý suy dinh dưỡng cấp tính ở trẻ em tại cộng đồng.

- Đối tượng: Trẻ em từ 0 đến 72 tháng tuổi được chẩn đoán suy dinh dưỡng cấp tính nặng.

- Tổ chức khám sàng lọc để phát hiện trẻ và đưa vào chương trình; quản lý và điều trị trẻ bị SDD cấp tính nặng tại cộng đồng;

- Tổ chức mua, quản lý cấp phát và sử dụng các sản phẩm dinh dưỡng theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Tư vấn hướng dẫn dinh dưỡng cho bà mẹ/người chăm sóc và thăm hộ gia đình theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

3.4. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú; tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp như thảo luận nhóm, hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em cho đối tượng là phụ nữ có thai và bà mẹ/người chăm sóc trẻ dưới 2 tuổi tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, thôn bản.

3.5. Tư vấn dinh dưỡng về chăm sóc dinh dưỡng hợp lý và tăng cường vận động thể lực, phòng chống suy dinh dưỡng và thiếu vi chất dinh dưỡng tại trường học.

- Phối hợp giữa phòng giáo dục và y tế, lập kế hoạch và tập huấn cho cán bộ triển khai dự án về dinh dưỡng và hoạt động thể lực hợp lý, các kiến thức và kỹ năng cần thiết để triển khai hoạt động.

- Trung tâm Y tế tham gia với vai trò hướng dẫn chuyên môn và giám sát hoạt động. Các cơ sở giáo dục tổ chức các hình thức tư vấn phù hợp, lồng ghép với chăm sóc y tế học đường. Tạo điều kiện cơ sở vật chất để học sinh có thể thực hành dinh dưỡng và thể lực hợp lý.

3.6. Hướng dẫn, tổ chức khảo sát, theo dõi, đánh giá tình trạng dinh dưỡng hàng năm và định kỳ theo kế hoạch của trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo.

3.7. Cung cấp trang thiết bị đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ em cho cơ sở y tế Trạm Y tế xã, thị trấn.

3.8. Tổ chức hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ y tế xã, thị trấn nhân viên y tế thôn bản, cộng tác viên dinh dưỡng, y tế trường học, giáo viên, cán bộ làm công tác dinh dưỡng ở trường học và liên ngành khác về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng bà mẹ và trẻ em.

- Hướng dẫn, tập huấn cho cán bộ dinh dưỡng các tuyến (huyện, xã và thôn bản) về công tác triển khai và các kỹ thuật chuyên môn triển khai hoạt động về dinh dưỡng.

- Hướng dẫn, tập huấn cho y tế trường học và giáo viên trường học tuyến huyện, xã để hỗ trợ triển khai hoạt động về dinh dưỡng tại trường học.

- Tổ chức hội nghị, hội thảo, hướng dẫn, nói chuyện chuyên đề cho cán bộ y tế tuyến huyện xã, nhân viên y tế thôn bản, y tế trường học, giáo viên, cán bộ giảm nghèo, cán bộ nông nghiệp, phụ nữ về cải thiện chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ, trẻ em từ 0 đến dưới 16 tuổi.

4. Hoạt động về truyền thông dinh dưỡng

- Tổ chức các hoạt động truyền thông bằng nhiều hình thức, nhằm hưởng ứng ủng hộ: Tuần lễ Thế giới nuôi con bằng sữa mẹ (01/8-07/8); Tuần lễ Dinh dưỡng và phát triển (16-23/10); Ngày vi chất dinh dưỡng (01/6 và 01/12) thông qua hoạt động nhằm thay đổi, nâng cao nhận thức của cộng đồng về dinh dưỡng hợp lý và vai trò của dinh dưỡng đối với sức khỏe con người.

- Tuyên truyền thông điệp về chăm sóc dinh dưỡng phụ nữ có thai, trẻ nhỏ tập trung vào 1.000 ngày đầu đời trên hệ thống truyền thanh xã, thôn bản. Tăng cường chăm sóc dinh dưỡng cho phụ nữ có thai, bà mẹ cho con bú, tăng cường nuôi con bằng sữa mẹ và ăn bổ sung thông qua các hình thức truyền thông trực tiếp, thực hành dinh dưỡng tại Trạm Y tế xã, thị trấn.

- Xây dựng, các nội dung truyền thông hoặc sử dụng các tài liệu truyền thông do Trung ương cấp để truyền thông tại cộng đồng. Nhân bản, phát hành nội dung truyền thông bằng nhiều hình thức và nhiều kênh truyền thông, bao gồm truyền thông đại chúng, loa đài, báo giấy, tờ rơi, pano, áp phích, khẩu hiệu, tháp dinh dưỡng....

5. Hoạt động về kiểm tra, giám sát, đánh giá

- Lập kế hoạch thu thập thông tin để khảo sát, đánh giá (*theo kế hoạch cấp trên*);

- Tổ chức giám sát, đánh giá kết quả hoạt động hàng năm (*theo kế hoạch cấp trên*).

- Tổ chức các cuộc giám sát, hỗ trợ giữa tuyến xã trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện kế hoạch.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Sử dụng nguồn kinh phí được giao tại Quyết định số 6868/QĐ-UBND ngày 25/12/2023 của UBND huyện Lộc Bình về việc giao mục tiêu, nhiệm vụ, kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Lộc Bình năm 2024.

Tổng kinh phí được giao **525.000.000 đồng**(trong đó NSTW 507.000.000 đồng, NSDP 15.000.000 đồng); **Dự kiến đơn vị thực hiện được 303.383.000 đồng** (*có phụ lục chi tiết kèm theo*)

2. Nội dung và mức chi thực hiện theo qui định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND huyện

- Phối hợp với Trung tâm Y tế tham mưu cho UBND huyện trong việc triển khai thực hiện kế hoạch, giám sát các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả, đúng quy định.

- Chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, khảo sát, đánh giá và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo định kỳ, đột xuất.

2. Trung tâm Y tế huyện

- Tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Dự án năm 2024. Lồng ghép việc thực hiện các hoạt động có liên quan đến cải thiện dinh dưỡng tại địa phương, đảm bảo đúng đối tượng được hưởng lợi, đạt mục tiêu và hiệu quả.

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, đảm bảo đúng tiến độ thời gian.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan, UBND các xã triển khai các hoạt động đảm bảo đúng mục tiêu, đúng đối tượng và chỉ tiêu đề ra.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và quản lý sử dụng nguồn kinh phí hiệu quả. Thực hiện công tác báo cáo theo qui định

- Chỉ đạo các Trạm Y tế xã, thị trấn triển khai thực hiện các hoạt động của dự án trên địa bàn phụ trách.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện các hoạt động theo định kỳ, đột xuất về UBND huyện, Sở Y tế theo quy định.

3. Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thông huyện

- Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng mục tiêu của Chương trình đến mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp dân cư và người dân tộc thiểu số nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức công tác chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng cho các đối tượng bà mẹ mang thai và trẻ nhỏ.

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền các hoạt động của Dự án tới các xã thị trấn trên địa bàn huyện.

4. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Cân đối kinh phí và hướng dẫn, giám sát việc thực hiện chi trả các hoạt động của dự án theo đúng quy định hiện hành.

5. UBND các xã, thị trấn

- Phối hợp với các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện các hoạt động Dự án.

- Chủ động, tăng cường truyền truyền, vận động người dân tích cực tham gia hưởng ứng các hoạt động của dự án.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với ngành Y tế thực hiện các chỉ tiêu được giao, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ theo Kế hoạch.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Dự án Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thuộc lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện Lộc Bình năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế Lạng Sơn;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- TTYT huyện;
- Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện;
- TT Văn hóa, Thể thao và Truyền thông;
- UBND các xã, thị trấn;
- Trạm Y tế các xã, thị trấn;
- C, PCVP HĐND và UBND huyện;
- Lưu: VT, TTYT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Thị Thúy

PHỤ LỤC 1. CHI TIÊU CHƯƠNG TRÌNH MTQG

(Ban hành kèm theo kế hoạch số /KH- UBND ngày /01/2024 của UBND huyện)

S TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ	Kế hoạch	Ghi chú
	Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững			
1	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi thể thấp còi	%	Dưới 19,9 %.	
2	Giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi nhẹ cân	%	Dưới 13,7 %.	
3	Trẻ em dưới 16 tuổi thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, được bổ sung đa vi chất dinh dưỡng.	%	Trên 60 %.	

**PHỤ LỤC 2. NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN
DỰ ÁN CTMTQG GNBV NĂM 2024**

*(Ban hành kèm theo Kế hoạch số/KH-UBND ngày/02/2024 của
UBND huyện)*

TT	HOẠT ĐỘNG	KINH PHÍ	Dự kiến % kế hoạch chi
	CHƯƠNG TRÌNH MTQG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG (TIÊU DỰ ÁN 2 THUỘC DỰ ÁN 3 HỖ TRỢ SẢN XUẤT, CẢI THIỆN DINH DƯỠNG	303.383.000	
1	Hoạt động can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng, thiếu vi chất dinh dưỡng cho bà mẹ mang thai và cho con bú, trẻ em 0-16 tuổi.	211.144.000	100%
2	Tập huấn kiến thức kỹ năng nâng cao năng lực	62.299.000	100%
3	Truyền thông nói chuyện chuyên đề	29.940.000	100%

(Tổng cộng: Ba trăm linh ba triệu ba trăm tám mươi ba nghìn đồng)